

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ THỂ LỰC CHUNG CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Lục Hưng Quốc
Trường Đại học Tân Trào

Tóm tắt: Phát triển thể lực cho sinh viên Trường Đại học Tân Trào nói chung và cho sinh viên năm nhất ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng là vấn đề hết sức quan trọng, cốt lõi trong việc hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện của sinh viên, là nhiệm vụ bắt buộc được thể hiện trong chương trình, kế hoạch đào tạo của nhà trường. Do vậy, mỗi sinh viên phải thường xuyên rèn luyện thể lực chung nhằm không ngừng nâng cao thể lực để hoàn thành tốt việc học tập các môn học khác trong nhà trường.

Từ khóa: Tiêu chuẩn, thang điểm, đánh giá thể lực chung, sinh viên, Giáo dục Tiểu học.

DEVELOPING STANDARDS AND A RATING SCALE FOR ASSESSING GENERAL PHYSICAL FITNESS LEVELS OF FIRST-YEAR STUDENTS IN PRIMARY EDUCATION AT TAN TRAO UNIVERSITY

Luc Hung Quoc
Tan Trao University

Abstract: Developing physical fitness for students at Tan Trao University in general and for first-year students majoring in Primary Education in particular is a very important and core issue in successfully completing the learning and training tasks of students, and is a mandatory task shown in the school's training program and plan. Therefore, each student must regularly practice general physical fitness to constantly improve physical fitness to successfully complete the study of sports subjects in school.

Keywords: Standard, grading scale, general fitness assessment, students, Primary Education

Nhận bài: 08/03/2025

Phản biện: 06/04/2025

Duyệt đăng: 11/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình học tập và rèn luyện kỹ thuật thực hành thể thao, yếu tố thể lực chung (TLC) góp một vai trò hết sức quan trọng. Theo thống kê của trung tâm Thể dục Thể thao Trường Đại học Tân Trào trong những năm gần đây, trình độ TLC của sinh viên (SV) ngành GD Tiểu học còn yếu. Dẫn đến có những SV có học lực tương đối tốt song khi thi học phần vẫn nợ học phần GDTC (tỷ lệ này chiếm từ 8-11%). Điều này ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập trong những năm học tiếp theo của SV và kể cả sau này tốt nghiệp ra trường. Để có thể khắc phục được yếu điểm trên về chuẩn bị TLC cho SV năm thứ nhất đối với quá trình dạy và học các học phần tự chọn. Cần thiết phải có được hệ thống chỉ tiêu và tiêu chuẩn đánh giá một cách khoa học và chính xác giúp cho giảng viên có thể kiểm tra đánh giá đúng để định hướng điều chỉnh kế hoạch dạy học cũng như nội dung và phương pháp huấn luyện thể lực cho SV ngay từ năm đầu. Từ vấn đề cấp thiết trên, chúng tôi lựa chọn: “Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ TLC cho SV năm thứ nhất Ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH) Trường Đại học Tân Trào”.

Phương pháp nghiên cứu: Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các nhóm phương

pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Quan sát sư phạm; Phỏng vấn; Kiểm tra sư phạm; Toán học thống kê.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Xây dựng tiêu chuẩn thang điểm đánh giá trình độ thể lực chung cho sinh viên năm thứ nhất Ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Tân Trào

Để xây dựng tiêu chuẩn và thang điểm đánh giá trình độ TLC cho SV năm thứ nhất Ngành GDTH, tác giả đã tiến hành theo 4 bước: Bước 1: Xây dựng tiêu chuẩn phân loại TLC cho SV năm thứ nhất Ngành GDTH Trường Đại học Tân Trào; Bước 2: Xây dựng tiêu chuẩn điểm đánh giá TLC theo từng test của SV năm thứ nhất Ngành GDTH Trường Đại học Tân Trào; Bước 3: Phân loại sinh viên dựa trên bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ phát triển TLC của SV năm thứ nhất ngành GDTH Trường Đại học Tân Trào; Bước 4: Kiểm định tiêu chuẩn thang điểm đánh giá tổng hợp trình độ phát triển TLC của SV năm thứ nhất ngành GDTH Trường Đại học Tân Trào.

2.1.1. Xây dựng tiêu chuẩn phân loại thể lực chung cho sinh viên năm thứ nhất ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Tân Trào

Phân loại trình độ theo từng chỉ tiêu là để đánh

giá TLC ở từng test cụ thể. Nghiên cứu phân loại cụ thể được tiến hành theo 7 mức và được biểu theo phương thức $\pm 2\delta$ để đánh giá. Cách phân loại hiện theo khung chuẩn sau:

Bảng 1. Tiêu chuẩn phân loại thể lực chung cho nhóm đối tượng nghiên cứu

Phân loại	Giới hạn	%
Rất kém	$< \bar{x} - 2\delta$	2,27
Kém	Từ $\bar{x} - 2\delta \rightarrow \bar{x} - 1\delta - \Delta$	13,59
Yếu	Từ $\bar{x} - 1\delta \rightarrow \bar{x} - 0,5\delta - \Delta$	14,99
Trung bình	Từ $\bar{x} - 0,5\delta \rightarrow \bar{x} + 0,5\delta$	38,29
Khá	Từ $\bar{x} + 0,5\delta + \Delta \rightarrow \bar{x} + 1,0\delta$	14,99
Tốt	Từ $\bar{x} + 1,0\delta + \Delta \rightarrow \bar{x} + 2,0\delta$	13,59
Rất Tốt	$> \bar{x} + 2\delta$	2,27

Ghi chú: Nếu số đo càng nhỏ càng tốt, tiêu chuẩn phân loại theo chiều ngược lại và Δ là giá trị để phân biệt với các loại gần kề. Theo đó đề tài phân loại trình độ TLC cho SV năm thứ nhất ngành GDTH T.ĐHTT, kết quả được trình bày như ở bảng 2.

Bảng 2. Phân loại trình độ thể lực chung cho nhóm đối tượng nghiên cứu

TT	Test	Phân loại						
		Rất kém	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
Nam								
1	Chạy 30m XPC (s)	>5.05	5,05 - >4.90	4.90 - >4,85	4.85 - >4,75	4.75 - >4,70	4.70 - >4.60	≤4.60
2	Chạy 60m XPC (s)	>7,55	7,55 - >7.40	7.40- >35	7,35 - >7,25	7,25 - >7,20	7,20- >7,10	≤7.10
3	Bật xa không đà 1 bước (m)	2.30	2.30-2.45	2.45- <2.50	2,50 - <2.60	2,60 - <2.65	2.65- <2,75	≥2,75
4	Bật xa không đà 3 bước (m)	<7,20	7,20 - <7.50	7,50- <7.60	7,60 - <8.00	8.00 - <8,20	8.20 - <8.80	≥8.80
5	Nâng cao đùi tại chỗ 15 s (l)	< 11.00	11,00- <14.00	14.00- <15.00	15.00- <19.00	19.00- <21.00	21,00- <25.00	≥ 25,00
6	Tần số bước (bước/s)	<4.10	4.10- <4.40	4.40 - <4,50	4.50- <4.70	4.70 - <4,80	4.80 - <5.00	≥5.00
7	Chạy 100m (s)	>12,55	12,55- >12.40	12,40- >12.35	12,35 ->12,25	12,25- >12.20	12,20- >12,10	≤ 12,10
Nữ								
1	Chạy 30m XPC (s)	>6,05	6.05 - >5.90	5.90 - > 5.85	5.85- >5.75	5.75 - >5.70	5.70 - >5.60	≤5.60
2	Chạy 60m XPC (s)	>8,70	8.70 - >8,50	8.50 - > 8.40	8.40 - > 8,20	8.20- >8,10	8.10- >8.00	≤8.00
3	Bật xa không đà 1 bước (m)	< 1.85	1,85- <2.00	2.00 - < 2.05	2.05- <2,15	2,15- <2.20	2,20 - <2.30	≥2,30

4	Bật xa không đà 3 bước (m)	<6,80	6.80- <7,10	7.10- <7.20	7,20 - <7.40	7,40 - <7.50	7,50 - <7,70	$\geq 7,70$
5	Nâng cao đùi tại chỗ 15s (l)	<9.00	9.00 - <12.00	12,00- <13.00	13.00- <15.00	15.00- <16.00	16.00- <18.00	≥ 18.00
6	Tần số bước (bước/s)	< 3.30	3.30- <3.60	3,60 - <3,70	3.70- <3.90	3.90 - <4.00	4.00 - <4,20	$\geq 4,20$
7	Chạy 100m (s)	>15,30	15,30- >15.00	15.00- >14.90	14.90- >14.60	14.60 - >14.40	14.40- >14.00	≤ 14.00

2.1.2. Xây dựng tiêu chuẩn điểm đánh giá thể lực chung theo từng test của sinh viên năm thứ nhất ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Tân Trào

Theo lý thuyết đo lường có nhiều thang chuẩn để đánh giá, nhưng bài viết đã sử dụng thang chuẩn “C” là thang chuẩn 10 điểm được dùng khá phổ biến ở nước ta.

Bảng chuẩn điểm đánh giá theo từng test của

TLC không những cho phép tính điểm của bất kỳ test nào, mà còn cho biết tổng điểm các test, nhằm phục vụ cho giảng viên trong công tác đối chiếu, kiểm tra, đánh giá TLC một cách tổng hợp trong thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu. Dựa trên kết quả kiểm tra của 40 SV năm thứ nhất ngành GDTH. Đề tài xác định bảng điểm đánh giá TLC theo thang độ (C) ở từng test. Kết quả được trình bày trong bảng 3.

Bảng 3. Tiêu chuẩn thang điểm đánh giá thể lực chung theo từng test của nhóm đối tượng nghiên cứu

Chỉ tiêu	Chạy 30m XPC (s)	Chạy 60m XPC (s)	Bật xa không đà 1 bước (m)	Bật xa không đà 3 bước (m)	Nâng cao đùi tại chỗ 15s (l)	Tần số bước (bước/s)	Chạy 100m (s)
Nam							
10	$\leq 4,60$	$\leq 7,10$	$\geq 2,75$	$\geq 8,80$	$\geq 25,00$	$\geq 5,00$	$\leq 12,10$
9	4,65	7,15	2,70	8,50	23,00	4,90	12,15
8	4,70	7,20	2,65	8,20	21,00	4,80	12,20
7	4,75	7,25	2,60	8,00	19,00	4,70	12,25
6	4,80	7,30	2,55	7,80	17,00	4,60	12,30
5	4,85	7,35	2,50	7,60	15,00	4,50	12,35
4	4,90	7,40	2,45	7,50	14,00	4,40	12,40
3	4,95	7,45	2,40	7,40	13,00	4,30	12,45
2	5,00	7,50	2,35	7,30	12,00	4,20	12,50
1	$\geq 5,05$	$\geq 7,55$	$\leq 2,30$	$\leq 7,20$	$\leq 11,00$	$\leq 4,10$	$\geq 2,55$
Nữ							
10	$\leq 5,60$	$\leq 8,00$	$\geq 2,30$	$\geq 7,70$	$\geq 18,00$	$\geq 4,20$	$\leq 14,00$
9	5,65	8,00	2,25	7,60	17,00	4,10	14,20
8	5,70	8,10	2,20	7,50	16,00	4,00	14,40
7	5,75	8,20	2,15	7,40	15,00	3,90	14,60
6	5,80	8,30	2,10	7,30	14,00	3,80	14,80
5	5,85	8,40	2,05	7,20	13,00	3,70	14,90
4	5,90	8,50	2,00	7,10	12,00	3,60	15,00
3	5,95	8,60	1,95	7,00	11,00	3,50	15,10
2	6,00	8,70	1,90	6,90	10,00	3,40	15,20
1	$\geq 6,05$	$\geq 8,70$	$\leq 1,85$	$\leq 6,80$	$\leq 9,00$	$\leq 3,30$	$\geq 5,30$

Ghi chú: Thành tích <0,025 làm tròn xuống; Thành tích $\geq 0,025$ làm tròn lên; Thành tích <0,05 làm tròn xuống; Thành tích $\geq 0,05$ làm tròn lên.

2.1.3. Phân loại sinh viên dựa trên bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ phát triển thể lực chung của sinh viên nam và nữ năm thứ nhất ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Tân Trào

Để phân loại SV dựa trên bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ TLC của SV nam và nữ năm thứ nhất Ngành GDTH T.ĐHTT, nghiên cứu tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Tính điểm theo thang độ C ở các test

(tham chiếu từ bảng 3);
 Bước 2: Tính tổng điểm đạt được ở từng test của SV nam, nữ;
 Bước 3: Xây dựng bảng điểm tổng dựa trên quy tắc $\pm 2\sigma$.
 Theo tiến trình trên, nghiên cứu tiến hành xác định các giá trị điểm tổng hợp đánh giá trình độ TLC của SV năm thứ nhất Ngành GDTH Trường Đại học Tân Trào, kết quả thu được như sau:

Bảng 4. Bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ phát triển thể lực chung của nhóm đối tượng nghiên cứu

Rất kém	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt
≤ 21	$22 - \leq 24$	$25 - \leq 34$	$35 - \leq 48$	$49 - \leq 55$	$56 - \leq 62$	≥ 63

2.1.4. Kiểm định tiêu chuẩn thang điểm đánh giá tổng hợp trình độ phát triển thể lực chung của sinh viên nam và nữ năm thứ nhất ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Tân Trào

Sau khi xây dựng được các tiêu chuẩn thang điểm cũng như bảng điểm đánh giá tổng hợp TLC, nghiên cứu tiến hành kiểm định tính phù hợp và khách quan của bảng điểm đánh giá tổng hợp ở 30 SV (15 nam, 15 nữ) trên tổng số 40 SV đã kiểm tra được bốc thăm ngẫu nhiên.

Kiểm định được tiến hành bằng 2 cách:

Cách 1: Tính hệ số tương quan giữa tổng điểm đạt được ở 7 test với thành tích chạy 30m XPC và bật xa không đà 1 bước của nam, nữ SV Ngành GDTH năm thứ nhất. Nếu hệ số tương quan cao thì có thể khẳng định tiêu chuẩn được xây dựng là khách quan tin cậy, nếu hệ số tương quan thấp hoặc không tương quan thì tiêu chuẩn đã xây dựng là không thỏa đáng.

Cách 2: Lấy kết quả tổng điểm của 7 test phân làm 2 nhóm: Nhóm có kết quả tổng điểm cao hơn được xếp từ 1→7 và nhóm có tổng điểm thấp hơn được xếp từ 8→15 để so sánh thành tích chạy 30m XPC và bật xa không đà 1 bước giữa chúng. Nếu thành tích giữa chúng có sự khác nhau mà ưu thế nghiêng về nhóm có thành tích tốt thì có nghĩa tiêu chuẩn đã xây dựng là xác đáng, ngược lại thì không phù hợp. Nghiên cứu dùng chỉ số Winkoson để xử lý.

Kết quả phân tích tương quan cho thấy hệ số tương quan giữa tổng điểm với thành tích chạy

30m XPC là $r=0,82$ với thành tích bật xa không đà 1 bước là $r=0,86$ và có ý nghĩa thống kê với $p<0,01$. Như vậy, hệ số tương quan là khá cao, nên tiêu chuẩn được xây dựng là khách quan, tin cậy.

Còn kết quả so sánh thành tích của 2 nhóm (nhóm có tổng điểm cao hơn và nhóm có tổng điểm thấp hơn) Kết quả cho thấy thành tích chạy 30m XPC và bật xa không đà 1 bước, nhóm có tổng điểm cao bao giờ cũng chiếm ưu thế. Ở đây $W_{\text{tính}}(R_x)=4,16-4,27<17$ ($W=0,01$) nên sự khác biệt về thành tích giữa 2 nhóm là có ý nghĩa thống kê với $p<0,01$.

Tóm lại: Từ 2 cách kiểm định trên có thể rút ra một nhận định chung là tiêu chuẩn thang điểm đánh giá trình độ TLC của nam, nữ SV năm thứ nhất Ngành GDTH là chuẩn xác, đảm bảo độ tin cậy và hoàn toàn có thể dùng để đánh giá trình độ TLC cho toàn thể SV năm thứ nhất Ngành GDTH Trường Đại học Tân Trào.

III. KẾT LUẬN

Thông qua các bước nghiên cứu, bài viết đã xây dựng được các bảng tiêu chuẩn thang điểm đánh giá khách quan và tin cậy trình độ TLC của SV nam, nữ năm thứ nhất Ngành GDTH Trường Đại học Tân Trào. Đó là: Bảng phân loại trình độ TLC theo từng test (bảng 2), bảng điểm đánh giá trình độ TLC theo từng test (bảng 3) và bảng điểm tổng hợp đánh giá trình độ phát TLC cho SV nam, nữ năm thứ nhất Ngành GDTH Trường Đại học Tân Trào (bảng 4).

***Cảm ơn Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang đã tạo điều kiện để tác giả thực hiện nghiên cứu.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Chiến, Nguyễn Đức văn (2004), “Đo lường Thể thao”, NXB TĐTT, Hà Nội.
 [2]. Lê Văn Lắm, Phạm Xuân Thành (2007), “Đo lường TĐTT”, NXB TĐTT, Hà Nội.
 [3]. Lê Hồng Sơn, Nguyễn Tuấn Anh (2012), “Xác định tiêu chí kiểm tra và định hướng lượng vận động huấn luyện sức bền ưa khí”, Thông tin Khoa học TĐTT, Viện Khoa học TĐTT.
 [4]. Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Kim Minh, Trần Quốc Tuấn (2003), “Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao”, NXB TĐTT, Hà Nội, tr.56,60.
 [5]. Nguyễn Quang Vinh (2009), “Đánh giá trình độ tập luyện cho VĐV nam từ 16-18 tuổi các môn thể thao có tính chu kỳ (dẫn chứng trong môn Xe đạp thể thao)”, Luận văn Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TĐTT Hà Nội.